

Số: /TM-BVSN

Lào Cai, ngày tháng 6 năm 2026

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

### Thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn của bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Lào Cai lần 2 năm 2026

**Kính gửi:** Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai, Số 01 Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Người nhận: Ông Hoàng Ngọc Long - Khoa dược - VTYT

Số điện thoại liên hệ: 0989.785.686

#### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục thiết bị

*(Theo phụ lục 1 đính kèm công văn)*

2. Cách thức nhận báo giá:

2.1 Thông qua đường bưu chính viễn thông

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư - Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai (Số 01 đường Võ Nguyên Giáp, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai).

2.2 nhận qua Email:

Bản Scan và File mềm vui lòng gửi về email: [todauthau.bvsnlc@gmail.com](mailto:todauthau.bvsnlc@gmail.com), để tránh email gặp sự cố nếu tiếp nhận file có dung lượng lớn đề nghị có các file kèm theo được chia sẻ dưới dạng đường link qua các ứng dụng lưu trữ như Google drive, One drive...

3. Thời hạn nhận báo giá:

Từ 10h ngày 19/6/2026 đến trước 17h ngày 29/6/2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29/6/2026.

5. Báo giá theo mẫu báo giá đính kèm công văn

*(Theo phụ lục 2 đính kèm công văn)*

Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai rất mong nhận được sự tham gia của Quý công ty./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- BGĐ BV;
- Website Bệnh viện và mạng đấu thầu;
- Lưu VT, VTYT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đinh Công Mạnh**

## DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo công văn số: /TM-BVSN ngày /6/2026 của bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai)

### Phụ lục 1

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
1	Máy theo dõi bệnh nhân (7 thông số)	Máy	01	<p><b>A - Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau.</li> <li>- Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam</li> <li>- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương của nhà sản xuất hàng hóa.</li> </ul> <p><b>B -Yêu cầu cấu hình:</b></p> <p>Máy chính: 01 bộ.</p> <p>Bộ đo điện tim ECG: 01 bộ.</p> <p>Bộ đo SpO<sub>2</sub>: 01 bộ.</p> <p>Bộ đo huyết áp : 01 bộ.</p> <p>Bộ đo huyết áp xâm lấn: 01 bộ.</p> <p>Bộ đo nhiệt độ: 01 bộ.</p> <p>Bộ đo CO<sub>2</sub>: 01 bộ.</p> <p>Pin sạc tích hợp trong máy: 01 cái.</p> <p>Xe đẩy để máy: 01 cái.</p>

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
				<p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 bộ.</p> <p><b>C- Thông số kỹ thuật</b></p> <p>Sử dụng được với mọi lứa tuổi.</p> <p>Theo dõi được tối thiểu các thông số: ECG (Điện tim), RESP (Nhịp thở), NIBP (Huyết áp không xâm lấn), SpO<sub>2</sub> (Bão hòa oxy), IBP (Huyết áp xâm lấn), TEMP (Nhiệt độ), CO<sub>2</sub>.</p>
2	Máy siêu âm trị liệu	Máy	01	<p><b>A - Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau.</li> <li>- Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam</li> <li>- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương của nhà sản xuất hàng hóa.</li> </ul> <p><b>B -Yêu cầu cấu hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 chiếc</li> <li>- Dây nguồn + Adaptor : 01 cái</li> <li>- Đầu chiếu siêu âm 5cm<sup>2</sup>: 01 cái</li> <li>- Bút cảm ứng: 01 cây</li> <li>- Giá đỡ đầu phát: 02 cái</li> <li>- Chai gel siêu âm 300 ml: 01 chai</li> </ul>

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
				<p><b>C- Thông số kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư viện lớn các phác đồ được cài đặt sẵn</li> <li>- Có hình ảnh giải phẫu tối thiểu 3 cấp độ</li> <li>- Có ngôn ngữ tiếng việt.</li> <li>- Có chức năng phát nhiệt tại đầu chiếu siêu âm</li> <li>- Số kênh điều trị: <math>\geq 1</math> kênh</li> <li>- Số đầu phát siêu âm kết nối đồng thời: <math>\geq 2</math> đầu</li> <li>- Thời gian điều trị: 0 – <math>\geq 30</math> phút</li> </ul>
3	Máy điện xung điện phân	Máy	01	<p><b>A - Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau.</li> <li>- Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam</li> <li>- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương của nhà sản xuất hàng hóa.</li> </ul> <p><b>B -Yêu cầu cấu hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Máy chính: 01 cái</li> </ul> <p>Các phụ kiện kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cáp nối điện cực: 02 cái</li> <li>+ Điện cực: 04 cái</li> <li>+ Đệm bọc điện cực: 04 cái</li> <li>+ Đai thắt điện cực: 04 cái</li> </ul>

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
				+ Dây nguồn: 01 cái + Phần mềm ứng dụng có bản quyền: 01 bộ <b>C- Thông số kỹ thuật</b> Số kênh ra: $\geq 2$ kênh Bộ nhớ có một số chương trình trống để lưu trữ nhanh Cho phép tự cài đặt, lưu, hoặc sử dụng chương trình có sẵn trong máy Tích hợp các phác đồ điều trị cơ bản kèm mô tả Tự động dừng phát khi mạch bị gián đoạn (mất tiếp xúc) Máy có dòng điện thông dụng sau: Galvanic, GMC, DF, MF, CP, LP, HV, TENS, FaS, FM, AMF, KOTS, IFM, T/R... Cường độ dòng: hiệu chỉnh được tùy theo bệnh nhân, loại dòng, từ 0 đến $\geq 75\text{mA}$ Dải thời gian điều trị: từ $\leq 1$ đến $\geq 60$ phút.
4	Thiết bị tập vật lý trị liệu, phục hồi chức năng (Máy tập đi bộ)	Máy	01	<b>A - Yêu cầu chung:</b> - Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau. - Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam <b>B -Yêu cầu cấu hình:</b> -Máy chính kèm phụ kiện: 01 Bộ

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
				<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tay vịn: 01 Bộ</li> <li>-Bộ đai nâng: 01 Bộ</li> <li><b>C- Thông số kỹ thuật</b></li> <li>-Giao diện điều khiển: màn hình cảm ứng</li> <li>-Bàn chuyển động: có</li> <li>-Tốc độ chuyển động tiến lên: 0.1- ≤25km/ giờ</li> <li>-Tốc độ chuyển động lùi: 0.1- ≤5 km/giờ</li> <li>-Độ nghiêng 0%, +≤25%;</li> <li>-Tăng tốc độ ≥0,1 km/h;</li> <li>-Thay đổi độ dốc và tốc độ</li> <li>-Hệ thống liên kết đai tự định tâm</li> <li>+Hệ thống đai tự bôi trơn</li> <li>-Dừng khẩn cấp: Nút bấm và dây kéo</li> <li>-Bánh xe di chuyển</li> </ul>
5	Máy điện phân	Máy	01	<p><b>A - Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau.</li> <li>- Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam</li> </ul>

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
				<p>- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương của nhà sản xuất hàng hóa.</p> <p><b>B -Yêu cầu cấu hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 máy</li> <li>- Dây cáp nguồn : 01 cái</li> <li>- Dây cáp bệnh nhân: 02 cái</li> <li>- Điện cực cao su: 02 cái</li> </ul> <p><b>C- Thông số kỹ thuật</b></p> <p>Điện phân thuốc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng dòng điện: G/ IG</li> <li>- Thời lượng xung IG: 30-300 mSec</li> <li>- Thời gian điều trị: 30 phút (mặc định)</li> </ul> <p>Kích thích thần kinh cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng dòng điện: F/ SF</li> <li>- Tần số/ Độ rộng xung: 50 Hz/ 0,7 mSec</li> <li>- Thời gian xung: 1-6 giây</li> <li>- Dòng điện đầu ra: 0-40 mA</li> <li>- Khoảng thời gian: 1-6 giây</li> </ul>

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
6	Bơm tiêm điện	Cái	20	<p><b>A - Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau.</li> <li>- Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam</li> <li>- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương của nhà sản xuất hàng hóa.</li> </ul> <p><b>B -Yêu cầu cấu hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 chiếc</li> <li>- Dây nguồn: 01 chiếc</li> </ul>
7	Máy đo Bilirubin qua da	Cái	01	<p><b>A - Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau.</li> <li>- Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam</li> <li>- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương của nhà sản xuất hàng hóa.</li> </ul> <p><b>B -Yêu cầu cấu hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 chiếc</li> </ul> <p><b>C- Thông số kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị đo không xâm lấn sử dụng cho trẻ sơ sinh dạng cầm tay để kiểm tra Bilirubin.</li> <li>- Dải đo: Từ 0 tới <math>\geq 32</math> mg/dL</li> <li>- Đơn vị đo: Tối thiểu có mg/dL và <math>\mu\text{mol/L}</math></li> </ul>

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cảnh báo trong trường hợp pin yếu và gặp các lỗi</li> <li>- Khả năng lưu trữ kết quả <math>\geq 180</math> kết quả đo</li> </ul>
8	Máy thở (Máy thở di động)	Máy	02	<p><b>A - Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau.</li> <li>- Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam</li> <li>- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương của nhà sản xuất hàng hóa.</li> </ul> <p><b>B - Yêu cầu cấu hình:</b> Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 chiếc</p> <p><b>C- Thông số kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường cấp oxy từ đồng hồ oxy gắn trên bình hoặc trên tường</li> <li>- Các mode thở, tối thiểu gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ PACV: Hỗ trợ kiểm soát áp lực</li> <li>+ PSIMV: kiểm soát áp lực ngắt quãng đồng thì</li> <li>+ VACV: Hỗ trợ kiểm soát thể tích</li> <li>+ VSIMV: kiểm soát thể tích ngắt quãng đồng thì</li> <li>+ Spont/CPAP: Thở tự nhiên kết hợp áp lực dương liên tục</li> <li>+ Apnea Back-up ventilation: dự phòng ngưng thở</li> <li>+ O2 stream: liệu pháp oxy dòng cao</li> <li>+ PRVC: Kiểm soát thể tích đảm bảo áp lực.</li> </ul> </li> </ul>

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp máy tạo khí nén và máy xông khí dung (tùy chọn) bên trong máy.</li> <li>- Tích hợp liệu pháp oxy dòng cao với dòng khí tối đa</li> <li>- Cài đặt cân nặng theo chiều cao.</li> <li>- Thể tích thông khí: 50 - 2500 ml</li> <li>- Áp lực thở vào: 5 ~ 80 cmH<sub>2</sub>O</li> <li>- Áp lực hỗ trợ (PS): 0 ~ 60 cmH<sub>2</sub>O</li> <li>- Tần số thở: 0 ~ 120 nhịp/phút</li> <li>- Thời gian hít vào: 0,2 – 9,9 giây</li> <li>- PEEP/CPAP: 0 - 50 cmH<sub>2</sub>O</li> <li>- Độ nhạy trigger: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Áp lực: 0,5 - 20 cmH<sub>2</sub>O</li> <li>+ Lưu lượng: 0,5 – 20 LPM</li> </ul> </li> <li>- Nồng độ FiO<sub>2</sub>: 21 – 100%</li> <li>- Bù rò rỉ khí: Tắt/Bật</li> <li>- Thời gian tăng áp lực/rise time: nhanh/trung bình/chậm</li> <li>- Lưu lượng oxy dòng cao: 15-60 L/p</li> <li>- Cài đặt thể tích trên 1Kg cân nặng: 5 mL/kg ~ 15 mL/kg</li> <li>- Thời gian chạy xông khí dung: 10 ~ 180 phút</li> </ul>

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
9	Máy theo dõi sản khoa	Máy	09	<p><b>A - Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau.</li> <li>- Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam</li> <li>- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương của nhà sản xuất hàng hóa.</li> </ul> <p><b>B -Yêu cầu cấu hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 cái</li> <li>- Phụ kiện: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầu dò Doppler: 2 Cái</li> <li>+ Đầu dò UC (Cơn co tử cung): 1 Cái</li> <li>+ Mark Jack đánh dấu sự kiện: 1 Cái</li> <li>+ Dây Nguồn + Adapter: 1 Cái</li> <li>+ Đai đầu dò: 3 Cái</li> <li>+ Giá treo đầu dò: 02 Cái</li> <li>+ Xe đẩy bằng tay: 01 Cái</li> </ul> </li> </ul> <p><b>C- Thông số kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dò DOP/UC theo tiêu chuẩn: IPX8</li> <li>- Tần số đầu dò theo dõi tim thai: 1 Mhz</li> </ul>

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mật độ sóng siêu âm: <math>\leq 10\text{mW/cm}^2</math></li> <li>- Dải nhịp tim thai: <math>\leq 30 \sim 240</math> nhịp/phút</li> <li>- Tự động phát hiện chuyển động của song thai.</li> <li>- Đầu dò theo dõi con co tử cung:</li> <li>- Đáp ứng tần số: DC <math>\sim 0.5</math> Hz</li> </ul>
10	Cáng vận chuyển bệnh nhân	Cái	03	<p><b>A - Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau.</li> <li>- Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương của nhà sản xuất hàng hóa.</li> </ul> <p><b>B -Yêu cầu cấu hình:</b></p> <p>Cấu hình đồng bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe chính: 01 cái</li> <li>- Mặt cáng: 01 cái</li> <li>- Cọc truyền: 01 cái</li> <li>- Lan can: 02 bộ</li> <li>- Đệm mút: 01 cái</li> <li>- Bánh xe: 01 bộ</li> </ul>

STT	Tên trang thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
				<p><b>C- Thông số kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe gồm 1 cang inox (có thể nhấc ra khỏi xe) và 1 đệm mút đi kèm. Đệm mút dày 50mm bọc vải giả da, chịu được các hóa chất tẩy rửa thông thường. Mặt cang dạng 2 khúc trong đó tấm nâng đầu có thể điều chỉnh nâng từ 0 - <math>\geq</math> 30 độ bằng cơ cấu tay bóp chốt rút.</li> <li>- Xe có lan can chắc chắn ở hai phía, có thể gập xuống khi không sử dụng bằng cơ cấu chốt rút lò xo.</li> <li>- Bốn bánh xe <math>\text{Ø} \geq 150</math>, trong đó 2 bánh có phanh hãm chắc chắn.</li> </ul>

**PHỤ BIỂU BÁO GIÁ***(Kèm theo công văn số: /TM-BVSN ngày /6/2026 của bệnh viện Sản Nhi Lào Cai)***Phụ lục 2**CÔNG TY.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****BÁO GIÁ****Kính gửi:** Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai, chúng tôi công ty ..... xin gửi tới Quý Bệnh viện báo giá cung cấp hàng hoá tại bệnh viện như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

<b>STT</b>	<b>Danh mục thiết bị y tế<sup>(2)</sup></b>	<b>Mã HS<sup>(3)</sup></b>	<b>Năm sản xuất<sup>(4)</sup></b>	<b>Ký, mã, nhãn hiệu, model<sup>(5)</sup></b>	<b>Hãng sản xuất<sup>(6)</sup></b>	<b>Xuất xứ<sup>(7)</sup></b>	<b>Thông số kỹ thuật<sup>(8)</sup></b>	<b>Đơn vị tính<sup>(9)</sup></b>	<b>Số lượng<sup>(10)</sup></b>	<b>Đơn giá<sup>(11)</sup> (VND)</b>	<b>Thành tiền<sup>(12)</sup> (VND)</b>

Tổng số: xx sản phẩm

(Gửi kèm theo là các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

2. Báo giá có hiệu lực ngày, kể từ ngày tháng năm 2026

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Địa danh, ngày tháng năm 2026

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu)*